

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 11/04/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trịnh Việt Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đồng Thị Thanh Hương- Ông Lê Văn Tú

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Bùi Thị Linh Chi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà:* Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/HS-ST, ngày 14/03/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 28/03/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Nhật H** (tên gọi khác: Bùi Viết T), sinh năm 1990 tại NN; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn N, xã G, huyện N, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Viết Đ và con bà: Bùi Thị C; Vợ: Mong Thị X, con: có 01 con sinh năm 2015, Tiền án; Tiền sự : Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 22/12/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Xuân T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: phố Phúc N, phường Phúc T, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1963

Địa chỉ: phố Phúc T, phường Phúc T, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1969

Địa chỉ: phố Phúc H, phường Phúc T, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Nhật H (tên gọi khác là Bùi Viêt T) là người nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 19/12/2018, H đi xe mô tô hiệu Suzuki biển kiểm soát 35F7 - 4814 từ phố Phúc T, phường Phúc T, thành phố N đến địa phận xã Y, huyện Ý, tỉnh NĐ để mua ma túy về sử dụng. Tại đây H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 300.000 đồng được một gói ma túy được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x2) cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Khi mua được ma túy, H bỏ gói ma túy vào cánh tay áo bên phải đang mặc rồi xấn tay áo lên sau đó điều khiển xe đi về thành phố N để tìm chỗ sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi H đi đến trước cửa nhà số 98 đường Trương H, phố Phúc T, phường Phúc T, thành phố N thì gặp Tổ công tác Công an phường Phúc T, thành phố N đang làm nhiệm vụ yêu cầu H dừng xe để kiểm tra, H đã lấy từ cánh tay áo bên phải đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng vừa mua được giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận đây là ma túy đá H mua về mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong gói ma túy trên theo quy định và đưa H cùng tang vật và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Phúc T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 xe mô tô hiệu Suzuki biển kiểm soát 35F7-4814, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA RM 3311.

Tiến hành cân xác định khối lượng gói nilon màu trắng bên trong có ma túy thu giữ của Bùi Nhật H có khối lượng 0,195 gam ký hiệu M gửi giám định để xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 53/KLGD-PC09-MT ngày 21/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1878 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định là chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1203 gam, là ma túy, loại Methamphetamine cùng

toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì thư theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 12/03/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Bùi Nhật H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng viện kiểm sát truy tố là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô hiệu Suzuki biển kiểm soát 35 F7-4814 là xe của anh Trần Xuân T sinh năm 1991 trú tại phố Phúc N, phường Phúc T, thành phố N (là anh em họ với H). Ngày 19/12/2018 anh T cho H mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết H sử dụng để đi mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe nói trên cho anh T theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA RM 3311 là tài sản của H không sử dụng để liên lạc mua ma túy. Bị cáo H đã ủy quyền cho bố đẻ là ông Bùi Viết Đ sinh năm 1952 trú tại xã Gia S, huyện N, tỉnh N được nhận lại chiếc điện thoại nói trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã bàn giao cho ông Đ theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, không thay đổi, bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Bùi Nhật H (Bùi Viết T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Nhật H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2018.

Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại mà cơ quan giám định hoàn lại cùng vỏ gói ban đầu đã thu giữ của bị cáo .

Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi: Tại phiên toà bị cáo Bùi Nhật H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trong người 0,1878 gam chất ma túy loại Hêrôin của bị cáo H vào ngày 19/12/2018 với mục đích để sử dụng cho bản thân, đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo tuổi đời còn trẻ mà không chịu tu dưỡng rèn luyện, chịu khó lao động, học tập để trở thành công dân tốt, lại đi vào con đường nghiện ngập để thỏa mãn nhu cầu của bản thân dẫn đến việc phạm tội. Do đó, hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Khi bị yêu cầu kiểm tra hành chính, bị cáo đã tự giác giao nộp gói ma túy vừa mua cho Công an. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, điểm r, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không mang mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy: H khai mua của một người đàn ông không quen biết tại ở khu vực xã Y, huyện Ý, tỉnh ND nhưng không nhớ cụ thể vị trí, đặc điểm người bán nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan công an có thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, sau khi trích một phần gửi đi giám định (không hoàn trả mẫu vật); số ma túy còn lại 0,1203 gam cùng toàn bộ giấy gói ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Suzuki biển kiểm soát 35 F7- 4814 là xe của anh Trần Xuân T, sinh năm 1991 trú tại phố P, phường Phúc T, thành phố N (là anh em họ với H). Ngày 19/12/2018 anh T cho H mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết H sử dụng để đi mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe nói trên cho anh T theo quy định. Anh T đã nhận lại xe và không có ý kiến gì.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA RM 3311 là tài sản của H không sử dụng để liên lạc mua ma túy. Bị cáo H đã ủy quyền cho bố đẻ là ông Bùi Viết Đ sinh năm 1952 trú tại xã Gia S, huyện N, tỉnh N được nhận lại chiếc điện thoại nói trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã bàn giao chiếc điện thoại cho ông Đ theo quy định.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s; r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Nhật H (Bùi Viết T) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Nhật H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại là 0,1878 gam cùng toàn bộ vỏ bao được gói niêm phong.

(Vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 03 năm 2019 giữa Công an Thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Nhật H phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 11/04/2019. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Việt Thanh

